

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: “Cổng thông tin điện tử
trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg, ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 6200/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Đề án số 06-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Đề án số 20-ĐA/TU ngày 20/12/2016 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển CNTT tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 391/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện đề án phát triển CNTT tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2017-2020 và năm 2017 trong các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 07/2/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án thí điểm phát triển đô thị thông minh tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh về kế hoạch Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo Lào Cai giai đoạn 2018-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 170/TTr-GD&ĐT ngày 24/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: “Cổng thông tin điện tử trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dịch vụ: Phần mềm Cổng thông tin điện tử trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai.

2. Đơn vị chủ trì thuê dịch vụ: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai.

3. Nội dung:

3.1. Mục đích:

- Thuê dịch vụ Cổng thông tin điện tử cho ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai nhằm triển khai đồng bộ ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý chuyên môn, công tác giảng dạy; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu văn bản, thủ tục hành chính, phục vụ công tác quản lý, liên thông điện tử, tiết kiệm chi phí, thúc đẩy cải cách hành chính trong toàn ngành.

- Tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công chức, viên chức, tổ chức tìm hiểu, trao đổi, tương tác.

- Thuê 03 năm dịch vụ Cổng thông tin điện tử cho ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, 27 trường THPT, 09 trường PTDTNT THCS&THPT để đánh giá hiệu quả triển khai và triển khai mở rộng đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường còn lại, từ năm 2022.

3.2. Yêu cầu chung:

- Đảm bảo việc triển khai liên thông, đồng bộ với UBND tỉnh, với Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo các yêu cầu, tính năng kỹ thuật; các yêu cầu chức năng phù hợp và thuận tiện đối với người sử dụng; đảm bảo an toàn thông tin; tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, liên thông với các hệ thống thông tin có liên quan, thống nhất phiên bản phần mềm sử dụng dùng chung cho toàn tỉnh; cơ sở dữ liệu tập trung đặt tại trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dữ liệu, đồng thời được đồng bộ, sao lưu định kỳ lưu trữ dự phòng tại trung tâm mạng thông tin của tỉnh; đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho người dùng khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm sau khi được triển khai.

- Đối với đơn vị thụ hưởng chủ động đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị thiết yếu để khai thác, sử dụng phần mềm; đề xuất, dự toán kinh phí thường xuyên đảm bảo điều kiện để khai thác, sử dụng phần mềm. Bố trí cán bộ tham gia tập huấn sử dụng, đưa vào vận hành thường xuyên phục vụ quản lý, điều hành, giải quyết công việc của đơn vị.

3.3. Quy mô, phạm vi:

- Thuê phần mềm, đào tạo, tập huấn, triển khai đồng bộ, liên thông từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến các cơ sở giáo dục thuê dịch vụ.

- Triển khai tại các đơn vị thuê dịch vụ.

3.4. Địa điểm thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, 27 trường THPT, 09 trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT.

3.5. Thời gian thuê dịch vụ: 03 năm, giai đoạn 2019-2021.

3.6. Hình thức quản lý: Đơn vị chủ trì thực hiện.

3.7. Khái toán kinh phí thuê dịch vụ (trong 03 năm): 279.266.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó:

- Năm 2019: 119.946.000 đồng;

- Năm 2020: 79.660.000 đồng;

- Năm 2021: 79.660.000 đồng;

3.8. Nguồn vốn: Sự nghiệp ngân sách tỉnh.

(Có kế hoạch thuê dịch vụ kèm theo)

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì ký kết và thực hiện các thủ tục thuê dịch vụ CNTT trên theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thuê dịch vụ CNTT theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành, đơn vị: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. */s.m*

Nơi nhận:

- TT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (QĐ);
- CVP, PCVP₂;
- Lưu VT, TH(1,2), BBT₁, TCHC₁, VX₁. */s*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI



KẾ HOẠCH THUÊ DỊCH VỤ CNTT:

Cổng thông tin điện tử trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai

(kèm theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh Lào Cai)

Lào Cai, tháng 9 năm 2018

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Văn bản của Trung ương:

- Nghị định 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/10/2012 của Bộ GD&ĐT về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Thông tư số 22/2013/TT-BTTTT ngày 23/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Quyết định số 19/2008/QĐ-BTTTT ngày 09/04/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành quy định áp dụng tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg; ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

- Quyết định số 6200/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT về Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Văn bản của tỉnh:

- Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 02/8/2012 của Tỉnh ủy Lào Cai về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Đề án số 06-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ thị số 07-CT/UBND ngày 12/6/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lào Cai.

- Đề án số 20-ĐA/TU ngày 20/12/2016 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển CNTT tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020.

- Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lào Cai năm 2018.

- Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 07/2/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án thí điểm phát triển đô thị thông minh tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2025.

- Văn bản số 667/UBND-BBT ngày 23/2/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phát triển công thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thí điểm phát triển đô thị thông minh tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2018-2025.

- Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh về kế hoạch Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo Lào Cai giai đoạn 2018-2025.

II. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT TRONG NGÀNH GD&ĐT TỈNH

1. Cơ sở hạ tầng, thiết bị kỹ thuật:

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được trang bị đủ máy tính có kết nối mạng Internet phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học đối với các cơ sở giáo dục: 432/646 trường có phòng học tin, có 8.920 máy tính/523 phòng thực hành tin học; máy tính phục vụ công tác quản lý: 1.504 máy tính/1.574 cán bộ quản lý (CBQL); 2.268 máy in, 2.200 máy chiếu,...

- Kết nối Internet: 640/646 cơ sở giáo dục có kết nối Internet (mạng VNPT cung cấp: 342 đơn vị; mạng Viettel cung cấp: 185 đơn vị; 124 trường sử dụng đường truyền internet của cả VNPT và Viettel).

2. Đội ngũ giáo viên, kỹ thuật viên:

Đội ngũ giáo viên tin học hàng năm được bổ sung, cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ có khả năng tiếp cận với yêu cầu tin học hóa trong công tác quản lý, tổ chức dạy học. Đến tháng 7/2018, toàn tỉnh có 413 giáo viên tin học, 01 kỹ thuật viên, trong đó trình độ đại học 263, cao đẳng 150, trung cấp 01, cụ thể:

- Cấp mầm non: 0 giáo viên.

- Cấp tiểu học: 161 giáo viên/212 trường (trong đó: 85 đại học, 75 cao đẳng và 01 trung cấp).

- Cấp THCS: 168 giáo viên/189 trường (trong đó: 96 đại học, 72 cao đẳng).

- Phòng Giáo dục và Đào tạo: 02 chuyên viên/9 Phòng Giáo dục và Đào tạo có chuyên môn tin học phụ trách CNTT.

- Cấp THPT: 71 giáo viên/36 trường, 01 kỹ thuật viên (trong đó: 69 đại học, 02 cao đẳng).

- Trung tâm GDNN&GDTX: 13 giáo viên/10 trung tâm (13 đại học).

3. Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tổ chức giáo dục và giảng dạy:

3.1. Trong quản lý, điều hành:

a) Triển khai hệ thống website giáo dục:

- Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo: <http://sgddt.laocai.gov.vn/> hoạt động thường xuyên với nội dung chính như sau:

+ Giới thiệu cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc, trang tin các lĩnh vực, thư viện văn bản, trang thủ tục hành chính.

+ Thông tin về các hoạt động, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách; liên kết đến hệ thống website của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan khác, trả lời các câu hỏi của công dân gửi đến.

- Có 06 Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai hệ thống website liên thông giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với các cơ sở giáo dục trực thuộc: thành phố Lào Cai, Bắc Hà, Bảo Yên, Bát Xát, Sa Pa, Văn Bàn, mỗi đơn vị lựa chọn đơn vị cung cấp khác nhau (Viettel, VNPT,...); các Phòng Giáo dục và Đào tạo khác chưa triển khai được do chưa có kinh phí; các trường tự triển khai, tích hợp trên hệ thống vnEdu hoặc triển khai trên hệ thống của Violet; đơn vị có website riêng: cấp mầm non: 73/200 trường (đạt 36,5%), cấp tiểu học: 83/223 trường (đạt 37,2%), cấp THCS: 122/189 trường (đạt 65%).

- Cấp THPT: 17/36 trường có website (đạt 47%), trong đó 12/17 đơn vị triển khai miễn phí tích hợp trên hệ thống vnEdu, website bị hạn chế về chức năng quản lý, đăng tin bài.

b) Triển khai hệ thống thư điện tử @laocai.gov.vn

- 100% cán bộ, chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo được cấp, sử dụng email với tên miền riêng @laocai.gov.vn theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục được cấp địa chỉ email tên miền @laocai.edu.vn phục vụ công tác điều hành và quản lý giáo dục; 100% văn bản thông thường được gửi, nhận qua hệ thống email.

- 98% cán bộ, giáo viên sử dụng email trong công việc, trong đó có nhiều giáo viên được cấp email theo tên miền ngành giáo dục.

c) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 75/75 (đạt 100%) thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận tại bộ phận một cửa được thực hiện trên phần mềm VNPT-iGate (trong đó 07 thủ tục hành chính (TTHC) mức độ 4; 12 TTHC mức độ 3).

d) Triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice) do UBND tỉnh cung cấp, phần mềm đánh giá công chức do Sở Nội vụ cung cấp.

- Triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice): 100% văn bản đến không thuộc diện mật và văn bản đi được xử lý trên phần mềm (văn

bản đến được quét và đính kèm vào phần mềm: 5985/5985 (đạt 100%); văn bản đi được quét và đính kèm vào phần mềm: 3.614/5560 (đạt 65%).

- Phần mềm đánh giá công chức: Lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên, nhân viên cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch năm; cuối tháng báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác trên phần mềm.

3.2. Trong tổ chức giáo dục, giảng dạy:

a) Ứng dụng các phần mềm quản lý:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp miễn phí: Phần mềm thống kê (EMIS online), quản lý nhân sự (PMIS), phần mềm quản lý học sinh (VEMIS), phần mềm quản lý tài chính, phổ cập giáo dục chống mù chữ, phần mềm quản lý thi đua khen thưởng, phần mềm xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý thi THPT quốc gia, thi học sinh giỏi, kiểm định chất lượng giáo dục cho các trường mầm non, phần mềm quản lý trẻ và dinh dưỡng, phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, phần mềm quản lý thư viện.

- Phần mềm quản lý nhà trường vnEdu do VNPT Lào Cai và phần mềm Smas do Viettel cung cấp.

b) Nhiều cơ sở giáo dục đã bố trí phòng máy tính riêng (hoặc bố trí máy tính trong thư viện) để cán bộ, giáo viên, học sinh được truy cập Internet thuận tiện cho khai thác, trao đổi thông tin nâng cao nhận thức, phục vụ công tác dạy và học, tạo điều kiện cao nhất cho giáo viên tất cả các bộ môn sử dụng phương tiện kỹ thuật số, sử dụng phần mềm máy tính hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy và học tập (Phần mềm xếp thời khóa biểu (TKB), phần mềm trộn đề trắc nghiệm Mcmix, sinh hoạt chuyên môn trên “Trường học kết nối”, phần mềm soạn bài giảng điện tử Lecture Maker, phần mềm soạn thảo văn bản mã nguồn mở OpenOffice.org, trình duyệt web Mozilla FireFox, bộ gõ tiếng Việt Unikey, phần mềm quản lý điểm vnEdu,...).

c) Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học: theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng; số giáo viên có thể ứng dụng CNTT cơ bản để hỗ trợ dạy học (phần mềm trình chiếu, soạn thảo văn bản, khai thác Internet,...): 5.113/5.625 (đạt 90,89%); số giáo viên có thể sử dụng thành thạo các công cụ e-learning (Phần mềm Adobe presenter,..) soạn bài giảng: 1.821/5.625 (đạt 32,37%).

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG THUÊ DỊCH VỤ

1. Sự cần thiết:

- Trong những năm qua Sở Giáo dục và Đào tạo luôn quan tâm, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức dạy và học. Việc tích cực ứng dụng công nghệ thông tin của CBQL, giáo viên đã đạt hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Xây dựng Cổng thông tin điện tử nhằm công bố công khai, đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin qua mạng internet có giá trị pháp lý trước pháp luật; thúc đẩy khai thác, chia sẻ, sử dụng các nguồn tài nguyên để phục vụ quản lý, dạy học, giáo dục; cung cấp dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục của mô hình chính phủ điện tử; kịp thời tuyên truyền hoạt động giáo dục ở từng đơn vị, trong toàn ngành.

- Ưu điểm của thuê dịch vụ Cổng thông tin điện tử dùng chung so với mỗi đơn vị lựa chọn một nhà cung cấp khác nhau: Đồng bộ về ứng dụng công nghệ thông tin liên thông từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo; từ Phòng Giáo dục và Đào tạo đến các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu văn bản, thủ tục hành chính,... phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; chi phí thấp vì không phải giải quyết những khó khăn về kết nối, liên thông dữ liệu; luôn được sử dụng những phiên bản phát hành hoặc nâng cấp mới nhất, cập nhật những công nghệ hiện đại nhất, những chế độ chính sách mới nhất của nhà nước không phải trả thêm chi phí cho nhà cung cấp ngoài chi phí thuê hàng năm.

- Với thực trạng nêu trên, để đáp ứng yêu cầu theo chủ trương, định hướng mới của nhà nước, của tỉnh, của ngành giảm chi phí đầu tư ban đầu, theo xu hướng phát triển của công nghệ thì việc triển khai Cổng thông tin điện tử dùng chung cho ngành Giáo dục và Đào tạo theo hình thức thuê dịch vụ trong giai đoạn hiện nay là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, tác nghiệp, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí, thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, phát triển KTXH của tỉnh.

2. Mục đích:

- Thuê dịch vụ Cổng thông tin điện tử cho ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai nhằm triển khai đồng bộ ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý chuyên môn, công tác giảng dạy; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu văn bản, thủ tục hành chính, phục vụ công tác quản lý, liên thông điện tử, tiết kiệm chi phí, thúc đẩy cải cách hành chính trong toàn ngành.

- Tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công chức, viên chức, tổ chức tìm hiểu, trao đổi, tương tác.

- Thuê 03 năm dịch vụ Cổng thông tin điện tử cho ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, 27 trường THPT, 09 trường PTDTNT THCS&THPT để đánh giá hiệu quả triển khai và triển khai mở rộng đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường còn lại, từ năm 2022.

3. Yêu cầu chung:

- Đảm bảo việc triển khai liên thông, đồng bộ với UBND tỉnh, với Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo các yêu cầu, tính năng kỹ thuật; các yêu cầu chức năng phù hợp và thuận tiện đối với người sử dụng; đảm bảo an toàn thông tin; tuân thủ các

quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, liên thông với các hệ thống thông tin có liên quan, thống nhất phiên bản phần mềm sử dụng dùng chung cho toàn tỉnh; cơ sở dữ liệu tập trung đặt tại trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dữ liệu, đồng thời được đồng bộ, sao lưu định kỳ lưu trữ dự phòng tại trung tâm mạng thông tin của tỉnh; đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho người dùng khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm sau khi được triển khai.

- Đối với đơn vị thụ hưởng chủ động đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị thiết yếu để khai thác, sử dụng phần mềm; đề xuất, dự toán kinh phí thường xuyên đảm bảo điều kiện để khai thác, sử dụng phần mềm. Bố trí cán bộ tham gia tập huấn sử dụng, đưa vào vận hành thường xuyên phục vụ quản lý, điều hành, giải quyết công việc của đơn vị.

** Yêu cầu chất lượng dịch vụ:*

- Phần mềm được xây dựng trên nền tảng công nghệ mới, tương thích với các trình duyệt, các thiết bị di động, thiết bị thông minh,...

- Đồng bộ sơ sở dữ liệu với các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Đáp ứng tính kế thừa: Các chức năng, tính năng tiện ích của hệ thống đã triển khai, như chỉnh sửa, tìm kiếm, đồng bộ cơ sở dữ liệu người dùng dùng chung của tỉnh,...

- Chuyển đổi, liên thông, tích hợp dữ liệu: Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, chuẩn kỹ thuật về kết nối, liên thông, tích hợp theo quy định hiện hành; công bố chuẩn kỹ thuật của phần mềm đảm bảo kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin có liên quan. Lưu trữ dữ liệu dự phòng trên hệ thống mạng thông tin của tỉnh. Liên thông, tích hợp với các hệ thống thông tin có liên quan đảm bảo sự chia sẻ, kết nối, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Cung cấp các công cụ thuận tiện, tiện ích cho người sử dụng, đáp ứng các yêu cầu chung của người sử dụng dịch vụ.

- Trong quá trình thuê không phải trả thêm các chi phí phát sinh do khai thác sử dụng phần mềm như: Tăng dung lượng của dữ liệu; tăng thời gian lưu trữ, sao lưu, chuyển đổi dữ liệu; đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ;...

- Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ phần mềm Cổng thông tin điện tử là tài sản thuộc sở hữu của bên thuê, đặt hàng. Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ các thông tin, dữ liệu, tên miền, website của phần mềm đặt hàng riêng và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả trong trường hợp thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

- Bảo đảm các yêu cầu về chất lượng, công nghệ, quy trình cung cấp dịch vụ, tính liên tục, liên thông, kết nối đồng bộ về ứng dụng công nghệ thông tin trong tỉnh và toàn quốc.

- Bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước. Đơn vị cung cấp dịch vụ phải đảm bảo an toàn thông tin về thông tin người dùng, cơ sở dữ liệu người dùng, cơ sở dữ liệu hệ thống phần mềm; dữ liệu, thông tin trao đổi trong nội bộ cơ quan và trao đổi giữa các cơ quan sử dụng hệ thống phần mềm. Mọi hành động để lộ hoặc cung cấp thông tin cho bên thứ 3 là vi phạm pháp luật về đảm bảo an toàn thông tin và đơn vị cung cấp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường theo quy định hiện hành. Thực hiện sao lưu, đồng bộ cơ sở dữ liệu của phần mềm Cổng thông tin điện tử để lưu trữ dự phòng tại tỉnh theo yêu cầu của bên thuê dịch vụ.

- Duy trì hoạt động, khả năng chăm sóc khách hàng, hỗ trợ xử lý kỹ thuật, hướng dẫn người sử dụng kịp thời, phục vụ 24/24h, đảm bảo khắc phục các sự cố (nếu có) sau 60 phút. Đảm bảo tốc độ truy cập và khả năng truy cập, thao tác xử lý với tốc độ nhanh.

4. Quy mô, phạm vi:

4.1. Quy mô, phạm vi:

- Thuê phần mềm, đào tạo, tập huấn, triển khai đồng bộ, liên thông từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến các cơ sở giáo dục thuê dịch vụ.

- Triển khai tại các đơn vị thuê dịch vụ.

- Thời gian thực hiện: kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực.

4.2. Đơn vị thuê dịch vụ: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Địa điểm đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo, 27 trường THPT, 09 trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT.

4.4. Kinh phí thuê bao Cổng thông tin điện tử hàng tháng: Cấp ngoài định mức cho các đơn vị theo nghị định số 80/2014/QĐ-TTg, ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Thời gian thuê dịch vụ, dự toán, nguồn vốn:

- Thời gian thuê dịch vụ CNTT: 03 năm, giai đoạn 2019-2021;

- Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh.

- Tổng kinh phí: Dự kiến 279.266.000 đồng (trong đó: Năm 2019: 119.946.000 đồng; Năm 2020: 79.660.000 đồng; Năm 2021: 79.660.000 đồng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giáo dục và Đào tạo:

- Lập dự toán chi tiết việc thuê dịch vụ CNTT “Cổng thông tin điện tử trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai”, gửi Sở Tài chính thẩm định, triển khai theo quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và nhà cung cấp dịch vụ CNTT, tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh nội dung, giải pháp để thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao nhất.

- Chủ trì ký kết hợp đồng và tổ chức triển khai, thực hiện việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định tại Quyết định 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

- Tổ chức triển khai các hệ thống Công nghệ thông tin điện tử tại đơn vị; phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai phần mềm chủ động sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT đảm bảo việc khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm sau khi được triển khai.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, chuẩn hóa (thêm, bớt, chỉnh sửa nội dung, quy trình,...) phối hợp với đơn vị triển khai tiến hành bổ sung, thêm bớt các tính năng cần thiết, đặc biệt chú trọng tiến hành giải quyết các thủ tục hành chính có liên thông với các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao, khai thác các tính năng tiện ích của phần mềm, thường xuyên trao đổi nhà cung cấp để nâng cấp phần mềm theo xu thế mới, hiện đại phù hợp với thời cuộc.

- Hàng năm tổng hợp kinh phí thuê dịch vụ CNTT vào dự toán ngân sách của cơ quan, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Hướng dẫn, giám sát, thẩm định, đánh giá và yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo về mặt kỹ thuật, công nghệ; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, tổng hợp kết quả chung, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Thực hiện tuyên truyền để triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm sau khi triển khai.

3. Sở Tài chính:

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch này, trình UBND tỉnh.

- Tham mưu cân đối ngân sách và cơ chế tài chính đảm bảo thực hiện các nội dung của kế hoạch; hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định của nhà nước./.